

PHẬT NÓI KINH THÁNH PHÁP ÁN
(Thiên Trúc gọi là **A Già Đàm Ma Văn Đồ**: Ārya-dharma-mudra)

Hán dịch: Đòi Tây Tấn_ Tam Tạng của nước **Nguyệt Thị** (Kuşana) là **TRÚC PHÁP HỘ** (Dharma-rakṣa) dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vậy. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya).

Khi ấy Đức Phật bảo các Tỳ Khuru: “Hãy lắng nghe ! Nay các Tỳ Khuru hãy vâng theo, nhận sự dạy bảo”

Đức Phật nói: “Ta sẽ vì các ông nói uy nghi thích hợp của **Thánh Pháp Án** (Ārya-dharma-mudra), hiện Hạnh Thanh Tịnh. Hãy nghe thật kỹ ! Hãy khéo suy nghĩ!”

Đức Phật nói: “Này Tỳ Khuru ! Giả sử có người nói chẳng câu **Không** (Śūnya: trống rỗng), chẳng dùng **Vô Tướng** (Asamjñā: Trạng thái không có tướng niệm, hoặc nhập vào **Diệt Tận Định** chứng đắc *quả Vô Tướng*) mà muốn khiến cho hưng phát, dẫn đến chẳng từ Nghiệp của **Đại Thiên Định**... nên chẳng thể biết việc này.

Giả sử có người hâm mộ ưa thích **Không Pháp** (Śūnya-dharma: Pháp trống rỗng), chí tại **Vô Tướng** (Asamjñā), hưng phát **Chí Yếu** (Yếu chỉ của Sự Lý hoặc học vấn), tiêu trừ Tâm **Đại Kiêu Mạn** của chính mình, tu Nghiệp của **Thiên Định** thì người này có thể dẫn đến được vậy, luôn luôn như **Đạo Nguyện**, khắp cả có kiến giải. Tại sao thế ? Vì hâm mộ ưa thích nơi **Không** (Śūnya: trống rỗng), muốn được **Vô Tướng** (Asamjñā), không có cái thấy *kiêu mạn tự đại*, nên đối với **Tuệ Nghiệp** đều có thể dẫn đến vậy.

Thế nào gọi là **Tỳ Khuru Thánh Pháp Án** ? Thánh Pháp Án ấy, nếu có thể nối tiếp nhau tu học thông thạo sẽ dẫn đến *cái thấy trong sạch* (thanh tịnh kiến).

Giả sử vị Tỳ Khuru ở chỗ *Nhàn Cư*, hoặc ngồi dưới cái cây, chốn **Không Nhàn** (Araṇya) nhận biết rõ **hình thể màu sắc** (Rūpa: Sắc) là **Vô Thường** (Anitya: không có thường), thấy *hình thể màu sắc* vốn **không có** (Vô: Abhava). Đã nhận biết rõ **Vô Thường**, phân tích cho rõ đến **Không** (Śūnya: trống rỗng), **Vô** (Abhava: không có) đều là hình dung biến hóa nhanh chóng, **không có cái Ta** (Anātman), *không có Tham Dục*, cho nên Tâm liền ngưng nghỉ, tự nhiên thanh tịnh mà được **giải thoát** (Vimukti). Đây gọi là **Không** (Śūnya: trống rỗng).

Còn chưa buông bỏ được *Kiêu Mạn Tự Đại*, thì đến với *Nghiệp kiến giải trong sạch của Thiên Định*. Tuy vậy, điều đó được dẫn đến *Định của nhu thuận*, tức thời liền thấy, trừ bỏ các **Sắc Tướng** (Sự nghĩ nhớ về hình thể màu sắc), **Thanh Tướng** (Sự nghĩ nhớ về âm thanh), **Hương Tướng** (Sự nghĩ nhớ về mùi ngửi) xong, cho nên nói là *đến với Vô Tướng*. Vì thế nói là **Vô Dục** (không có tham dục)

Còn chưa được tiêu trừ *kiêu mạn tự đại* thì đến với cái thấy trong sạch của Thiên Định. Tâm ấy nối tiếp lưu giữ *Định của nhu thuận*, kẻ ấy liền thấy, trừ bỏ hết thấy tham dâm, giận dữ, ngu si. Chính vì thế cho nên gọi là **Định của Vô Dục** (không có tham muốn)

Còn chưa trừ bỏ được *kiêu mạn tự đại* thì đến với cái thấy trong sạch của Thiên Định. Tâm tự nghĩ rằng: “Cái Ta và cái của Ta (Ngô ngã) khởi diệt. Từ chỗ nào đã dấy lên suy nghĩ, hiểu biết cái Ta và cái của Ta ấy? Nếu do mùi vị, phân biệt các Thức (Vijñāna: hiểu biết, nhận thức) thì đều từ Nhân Duyên mà dẫn đến Nghiệp này, từ Nhân Duyên này dẫn đến Thân Thức”

Lại tự nghĩ rằng: “Các Nhân Duyên này là **Hữu Thường** (Nitya) ư ? Là **Vô Thường** (Anitya) chăng ?”

Lại tự nghĩ rằng: “Nhân Duyên đã hợp dẫn đến Thân Thức, đây là **Vô Thường**, không có căn bản. Thân Thức này y theo, dựa vào **Vô Thường** mà có vọng tưởng, cho nên có 12 Nhân của Duyên Khởi đều quy vào toàn bộ **Vô Thường** (Anitya), **Khổ** (Duhkha), **Không** (Śūnya: trống rỗng), **hủy hoại, biệt ly, lìa Dục diệt hết**”

Hiểu thấu điều này, liền biết **không có gốc**, được đến **Giáng Phục**, tiêu trừ tất cả **Khởi**, được vào **Đạo Hạnh**. Điều này liền bắt kịp dẫn đến trừ bỏ **Tự Đại**, không có **ngạo mạn, phóng dật** thời Nghiệp của Thiên Định, hiện ra **Hạnh Thanh Tịnh**

Đây tức gọi là: Do **Thánh Pháp Ấn** nên Nghiệp Thanh Tịnh từ khởi đầu cho đến kết thúc, gốc ngọn cứu cánh”.

Đức Phật nói như vậy thời các vị Tỳ Khuru nghe xong, thấy đều vui vẻ, làm lễ rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH THÁNH PHÁP ẤN

Hết

Nguyên Khang năm thứ tư, tháng 12, ngày 25_ Nguyệt Chi Bò Tát Sa Môn **Pháp Hộ** ở Tửu Tuyền diễn ra Kinh này

Đệ Tử **Trúc Pháp Thủ** cầm bút ghi chép, khiến cho Pháp thâm sâu này lưu truyền *ánh sáng thường hằng của Đại Thừa* đến khắp mười phương.

19/09/2011